ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HỘI AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 730/QĐ-UBND	*Hội An, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Kè Hà Trung
(Đoạn từ khối Hà Trung đến Thanh Nam)
Địa điểm: Phường Hội An, thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019, Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 và Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND thành phố Hội An (cũ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình Kè Hà Trung (Đoạn từ khối Hà Trung đến Thanh Nam), Địa điểm: Phường Cẩm Nam, thành phố Hội An;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc Phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công, Vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của UBND phường Hội An về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn phường Hội An theo Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Hội An về bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Hội An về phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân phường Hội An nhiệm kỳ 2026-2031;

Theo Thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật số 248/KTHT&ĐT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hội An;

Xét các đề nghị của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hội An tại Tờ trình số 89A/TTr-TTCUDVSNC ngày 06 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Kè Hà Trung (Đoạn từ khối Hà Trung đến Thanh Nam) với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Kè Hà Trung (Đoạn từ khối Hà Trung đến Thanh Nam).

2. Địa điểm: Phường Hội An, thành phố Đà Nẵng.

3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Hội An;

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hội An.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình:

a) Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Kiểm định Xây dựng Minh Châu.

b) Nhà thầu lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH TV Thủy lợi Quảng Nam Đà Nẵng.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

a) Nhóm dự án: Nhóm C.

b) Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp III;

c) Thời hạn sử dụng theo hồ sơ thiết kế: 20÷25 năm (trừ trường hợp mưa lũ gây xói lở các vùng lân cận ảnh hưởng đến công trình).

7. Mục tiêu dự án:

Đảm bảo an toàn sinh mạng, tài sản khu vực phường Cẩm Nam (cũ), nhất là khu dân cư thuộc Tổ dân phố Hà Trung đến Tổ dân phố Thanh Nam nằm trên bờ hữu sông Thu Bồn và các công trình ven sông.

Giảm nhẹ tác động biến đổi khí hậu đến đời sống sinh hoạt của người dân trong vùng hưởng lợi. Tăng cường khả năng sống chung với lũ lụt và nước biển dâng do tác động của hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu.

Chống xói lở và sạt trượt bờ sông, nhằm hạn chế sự chuyển dịch, mở rộng lòng sông, xâm lấn đất trong vùng dự án.

Tạo môi trường, cảnh quan để phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống cho nhân dân trong khu vực dự án.

8. Nội dung Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Quy mô đầu tư:

- Xây dựng tuyến kè Hà Trung (Đoạn từ Tổ dân phố Hà Trung đến Tổ dân phố Thanh Nam) với tổng chiều dài L=549,80m sử dụng cọc cừ ván bê tông dự ứng lực SW-500A với dầm mũ bằng bê tông cốt thép M300; Cao trình đỉnh kè: +1,60m

- Hành lang vỉa hè rộng 1,50m; nền lát gạch Terrazzo 400x400x30mm;

- Đường BTXM có bề rộng 5,0m; hệ thống mương chạy dọc tuyến kè;

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng;

b) Giải pháp thiết kế:

Tuyến kè được thiết kế chủ yếu bám sát theo tuyến hiện trạng bờ sông, hạn

chế tối đa tác động của công trình đến dòng chảy trên sông. Điểm đầu kè nối tiếp với tuyến kè mái taluy cũ, điểm cuối giáp cầu Thanh Nam.

* Cao trình đỉnh kè:

- Cao trình đỉnh kè chọn đảm bảo yêu cầu chống xói lở, phù hợp với quy hoạch và cảnh quan môi trường khu phố Hà Trung kết hợp với hệ thống đường giao thông hiện có. Cao độ đỉnh kè là +1,60m.

* Kết cấu công trình kè:

- Thân kè được thiết kế dạng tường đứng với kết cấu là dạng cọc cừ ván bê tông dự ứng lực với biện pháp thi công hạ cọc bằng phương pháp xói nước đầu cọc.

- Cọc cừ có dạng hình máng: Loại SW-500A với chiều dài L=10-11m đoạn từ K0 ÷ K0+370 và L=11m đoạn từ K0+370 ÷ CK, bề rộng W=996mm, chiều cao H=50cm. Hệ cọc cừ được neo vào trong với hệ cọc bê tông cốt thép DUL D300mm, L=6m với khoảng cách 10m và dầm neo bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2.

- Phía trong hàng cừ là tầng lọc đá 2x4 dày 0,6m và được bọc lớp vải địa kỹ thuật không dệt. Nền được đắp bằng đất độ chặt K=0,95.

- Đỉnh kè được kết hợp làm vỉa hè và đường giao thông:

+ Dầm đầu cừ bằng BTCT M300 đá 1x2 với kích thước như sau: Bề rộng B=70cm, chiều cao H=70cm;

+ Trên dầm đầu cừ cách 10m bố trí một trụ neo bằng BTCT để phục vụ việc neo đậu tàu thuyền và bố trí hệ lan can trụ thép tròn và dây xích võng để tạo cảnh quan khu vực;

+ Hành lang đi bộ rộng 1,50m; nền lát gạch Terrazzo 400x400x30mm trên lớp BTXM M150 đá 2x4; bó vỉa bằng bê tông đúc sẵn M300 đá 1x2;

+ Đường BTXM có bề rộng B=5,0m; mặt đường bê tông M300, dày 22cm trên lớp cấp phối đá dăm dày 25cm; nền đường đắp đất đầm chặt K=0,95;

- Chân kè: Phía ngoài cọc cừ ván được gia cố bảo vệ chân kè bằng rọ đá bọc PVC kích thước (2m x 1m x 0,5m) dọc theo tuyến kè;

- Hệ thống thoát nước:

+ Cống thoát nước dọc với kết cấu: Móng, thân, đan mương bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2 và bố trí tấm thu nước bằng bê tông tính năng cao.

+ Bố trí cống thoát nước ngang bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2 kết nối vào hệ thống mương dọc đổ ra sông.

- Bố trí bến dân sinh dọc theo tuyến kè.

- Hệ thống đèn chiếu sáng:

+ Trụ điện chiếu sáng: Sử dụng trụ thép liền cần đơn cao 7,0m sử dụng đèn chiếu sáng 70W;

+ Móng cột: Có kết cấu bằng bê tông M200 đá 1x2, khung móng bằng bulong

M16 dài 500mm;

+ Bảo vệ nối đất: Dùng hệ thống nối đất cọc RC-1 và RC-4. Cọc thép L(63x6)mm dài 2,50m và các phụ kiện kèm theo toàn bộ được mạ kẽm nhúng nóng. Sử dụng dây đồng trần C10 nối liên hoàn các cột;

+ Dây dẫn: Sử dụng cáp ngầm CXV được luồn trong ống gân xoắn D50/65 mm bảo vệ cáp ngầm; Dây lên đèn sử dụng dây điện Vcmo;

+ Lắp đặt tủ điều khiển chiếu sáng tự động.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước;

b) Danh mục tiêu chuẩn áp dụng:

* Tiêu chuẩn khảo sát:

- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 8224:2009 Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;

- TCVN 8225:2009 Công trình thuỷ lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;

- TCVN 8226:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000;

- TCVN 9437:2012 Quy trình khoan thăm dò ĐCCT

- TCVN 2683:2012 Đất xây dựng - phương pháp lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu;

- TCVN 9153:2012 Đất xây dựng - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;

- TCVN 9362:2012 Thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 4195:2012 đến TCVN 4202-2012 Đất xây dựng - Phương pháp xác định các tính chất cơ lý trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 9351:2012 Đất xây dựng phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT);

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác có liên quan.

* Tiêu chuẩn thiết kế:

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- QCVN 07-7:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng;

- TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- TCVN 8419:2022 Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 13615:2022 Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế;

- TCVN 8422:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

- TCVN 4253:2012 Nền các công trình thuỷ công - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9844:2013 Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu;

- TCVN 10335:2014 Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lục giác xoắn phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thủy - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối;

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Các quy trình, tiêu chuẩn, quy phạm … khác hiện hành có liên quan đến thiết kế xây dựng công trình.

11. Tổng mức đầu tư: **40.500.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn mươi tỷ, năm trăm triệu đồng)*. Trong đó:

+ Chi phí BT, GPMB	:	1.943.362.000	đồng;
+ Chi phí xây dựng	:	30.879.702.000	đồng;
+ Chi phí quản lý dự án	:	754.868.000	đồng;
+ Chi phí tư vấn	:	3.070.963.000	đồng;
+ Chi phí khác	:	1.923.469.000	đồng;
+ Chi phí dự phòng	:	1.927.636.000	đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 – 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách phường Hội An.

14. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị đảm bảo năng lực để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật. Việc giải phóng mặt bằng được triển khai theo lộ trình cụ thể, đảm bảo quyền lợi cho người dân và bàn giao mặt bằng đúng tiến độ để triển khai dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Giao Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hội An căn cứ vào hồ sơ dự án được phê duyệt, hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và triển khai thực hiện công tác quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hội An, Trưởng Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIII và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT HĐND, UBND phường;
- Lưu: VT-TH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đăng Phong